

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2024/HS-ST**
Ngày: 15/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT-TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Đức

Ông Trần Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm – Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần: Hội trường xét xử trực tuyến – Nhà tạm giữ công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Lê Bảo L**, sinh năm 1993, tại Lâm Đồng, CCCD số 068093074246; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; HKTT: Cứ xá tỉnh Đội, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Họ tên cha: Nguyễn Ngọc T (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị O, sinh năm 1974; Bị cáo là con một trong gia đình; bị cáo chung sống như vợ chồng với Lơ Mu'k X, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Quyết định số 2229/UBND-VX ngày 17/7/2006 của UBND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường Giáo dưỡng thời gian 24 (hai mươi tư) tháng. Bị cáo chấp hành xong ra trường ngày 30/4/2008.

+ Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 19/10/2010 của UBND thành phố B, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường Giáo dưỡng thời gian 24 (hai mươi tư) tháng. Bị cáo chấp hành xong ra trường ngày 18/9/2012.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2021. Đóng án phí HSST ngày 21/9/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 05/8/2023 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Bà **Võ Thị T1**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 107/4, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Chị **Lơ Mu K' X**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

* **Những người tham gia tố tụng khác:**

Ông **Nguyễn Văn C** – Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất.

Ông **Trần Văn C1** – Chiến sĩ nghĩa vụ Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất.

Ông **Đặng Xuân P** - Chiến sĩ nghĩa vụ Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lê Bảo L là đối tượng từng bị đưa đi trường giáo dưỡng và xét xử nhiều lần về các hành vi trộm cắp tài sản. Vào ngày 03/7/2023, L đón xe khách từ thành phố Đ đến xã B, huyện T thì xuống xe và đi tìm địa điểm để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 04/7/2023, Nguyễn Lê Bảo L trèo tường rào đột nhập nhà bà Võ Thị T1 (sinh năm 1978, ngụ tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai). L vào phòng ngủ phía sau nhà bà T1 trộm cắp được 01 con heo đất bên trong có 125.000 đồng đem ra vườn cất giấu rồi tiếp tục quay lại vào phòng ngủ của chị Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1990, trú tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai) lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh và 01 chùm chìa khóa rồi đi qua khu vực để xe mô tô sát tường nhà lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 60B7-843.61 của bà Võ Thị T2 dắt ra ngoài sân, dùng chìa khóa mở cổng nhưng không được nên L bỏ lại chiếc xe ở sân và quay trở lại phòng ngủ của bà T1 mở tủ nhựa lấy chìa khóa mở kết sắt trong phòng bà T1 và trộm cắp được số tài sản gồm: 400 đô la Mỹ, 60 bảng Anh, 70 đô la Úc, 15 đô la Singapore, 90 Euro; 01 nhẫn màu tròn màu vàng; 01 đôi bông

tai bằng vàng 18K, 01 sợi dây chuyền vàng 18K và 23 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi trộm cắp được tài sản, L đem số tài sản ra lô cao su gần đó kiểm tra thấy có 01 sổ giấy tờ không cần thiết nên đã vứt bỏ trong đó có 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi đón xe đi đến tiệm vàng K thuộc tại phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bán 400 đô la Mỹ, 10 bảng Anh, 70 đô la Úc, 15 đô la Singapore, 90 Euro; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, 01 sợi dây chuyền vàng 18K được số tiền 17.149.000 đồng. Còn 01 nhẫn màu vàng trơn hình tròn, do khi đến tiệm vàng thuộc xã G, huyện T, L bán thì phát hiện vàng giả nên L đã vứt bỏ tại khu vực dốc C thuộc xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh đã hư hỏng không sử dụng được; 50 bảng Anh do là tiền giấy không đổi được nên L cho một người ăn xin dọc đường trên đường đi.

Đối với 22 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trộm cắp được, Nguyễn Lê Bảo L kiểm tra thì thấy trên đó có số điện thoại 0396.023.348 của bà Nguyễn Thị Thanh N nên đã gọi điện thoại cho bà Nga yêu cầu bà N trả tiền để chuộc lại sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Nga đã báo cho bà T1 biết, do lo sợ L sẽ vứt bỏ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà T1 nhờ bà N ứng tiền trước để chuộc lại sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Tổng cộng L đã gửi xe khách chuyển các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xuống cho bà N và yêu cầu bà N chuyển tiền qua tài khoản ví Mo mo (số điện thoại của L 0913.566.730) với số tiền 11.000.000 đồng, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Ngày 13/7/2023 L gửi 08 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chiếm đoạt của bà N số tiền 3.000.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Ngày 14/7/2023 L gửi 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chiếm đoạt của bà N số tiền 4.000.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Ngày 20/7/2023 L gửi 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chiếm đoạt của bà N số tiền 2.000.000 đồng.

+ Lần thứ tư: Ngày 26/7/2023 L gửi 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chiếm đoạt của bà N số tiền 2.000.000 đồng.

Còn 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất L vứt bỏ trong lô cao su được người dân đi đường nhặt lại đem trả cho bà N.

Bị L trộm cắp và Cường đoạt tài sản nên bà Võ Thị T1 đã làm đơn trình báo Công an xã B, huyện T.

Biết hành vi của mình đã bị phát hiện, ngày 05/8/2023 Nguyễn Lê Bảo L đến Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 USB màu trắng hiệu MIX 2A do bà Võ Thị T1 cung cấp; 01 túi giấy màu cam bên trong chứa 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Thị H; 01 USB hiệu Kingston DT101 G2, dung lượng 16 GB màu đen do tiệm vàng Kim Hòa Luận cung cấp; 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria F150, màu vàng-đen, biển kiểm soát 49P1-107.20, số máy: CGA1ID173991, số khung: MH8DL11AZJJ174006; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 7Z5G

màu xanh-xám; 01 nón kết loại lưỡi trai, màu xám bên trái có in chữ HUA in trên mảnh nhựa màu đen; 01 ba lô màu đen; 01 áo thun dài tay, màu đen phía sau áo có in hình rô bốt màu trắng; 01 quần dài, loại vải dù màu xám, phía sau có 02 túi có khóa kéo màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen trắng, phía ngực trái in dòng chữ ECSTAR màu đen, ngực in dòng chữ NOLAN màu đen, nền trắng, phía sau lưng in dòng chữ 24INS màu trắng cam, chữ S màu đỏ, khóa kéo màu đen, hai bên cánh tay in dòng chữ SUZUKI màu trắng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 1275/KL-HĐDGTS ngày 04/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thống Nhất xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda loại Blade, biển kiểm soát 60B7-843.61 màu đỏ-đen, số khung RLHJA 3681NY013431, số máy JA36E1099526 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 14.660.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 1562/KL-HĐDGTS ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thống Nhất xác định: 01 dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 1,31 chỉ và 01 đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng 0,4 chỉ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 5.386.000 đồng.

Theo cung cấp của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thống Nhất thì tỷ giá ngoại tệ vào ngày 04/7/2023 được quy đổi cụ thể như sau:

Bảng Anh: 30,414 VND/1GBP, Đô la Úc: 16,062 VND/AUD; Đô la Singapore: 17,749VND/SGD; Euro: 26,155VND/EUR; Đô la Mỹ: 23.665 VND/USD.

Như vậy số ngoại tệ mà Ltrộm cắp của bà Võ Thị T1 là:

60 bảng Anh = 1.824.840 đồng

70 đô la Úc = 1.124.340 đồng

15 đô la Singapore = 266.235 đồng

90 Euro = 2.353.950 đồng

400 đô la Mỹ = 9.466.000 đồng

Tổng cộng số ngoại tệ quy đổi là: 15.035.365 đồng

Quá trình điều tra, Nguyễn Lê Bảo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số: 29/CT-VKS.TN ngày 07/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Bảo L mức án tù 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 USB màu trắng hiệu MIX 2A do bà Võ Thị T1 cung cấp; 01 USB hiệu Kingston DT101 G2, dung lượng 16 GB màu đen do tiệm vàng K cung cấp cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 túi giấy màu cam bên trong chứa 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Thị H, Công an xã B, huyện T đã trả lại cho bà Võ Thị T1.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria F150, màu vàng-đen, biển kiểm soát 49P1-107.20, số máy: CGA1ID173991, số khung: MH8DL11AZJJ174006 là tài sản của Nguyễn Lê Bảo L liên quan đến Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, do chưa làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 7Z5G màu xanh-xám của Nguyễn Lê Bảo L không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 nón kết loại lưỡi trai, màu xám bên trái có in chữ HUA in trên mảnh nhựa màu đen; 01 ba lô màu đen; 01 áo thun dài tay, màu đen phía sau áo có in hình rô bốt màu trắng; 01 quần dài, loại vải dù màu xám, phía sau có 02 túi có khóa kéo màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen trắng, phía ngực trái in dòng chữ ECSTAR màu đen, ngực in dòng chữ NOLAN màu đen, nền trắng, phía sau lưng in dòng chữ 24INS màu trắng cam, chữ S màu đỏ, khóa kéo màu đen, hai bên cánh tay in dòng chữ SUZUKI màu trắng do bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội, đề nghị Tòa Tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 nhẫn màu vàng trơn; 50 bảng Anh bằng giấy và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh, Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản truy tìm nhưng không phát hiện được.

Về trách nhiệm dân sự: do bà Võ Thị T1 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh N số tiền 11.000.000 đồng nên bà T1 yêu cầu Nguyễn Lê Bảo L phải trả lại số tiền bị cưỡng đoạt tài sản là 11.000.000 đồng và số tiền bị trộm cắp 20.546.365 đồng là trị giá của 400 đô la Mỹ, 60 bảng Anh, 70 đô la Úc, 15 đô la Singapore, 90 Euro; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, 01 sợi dây chuyền vàng 18K và 125.000 đồng tiền trong heo đất.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh do đã cũ và hư hỏng có giá trị thấp nên chị Nguyễn Thị T không yêu cầu L phải bồi thường.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm và rất hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 04/7/2023, Nguyễn Lê Bảo L có hành vi lén lút trèo tường vào nhà bà Võ Thị T1, địa chỉ tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp số tài sản gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 60B7-843.61; 400 đô la Mỹ, 60 bảng Anh, 70 đô la Úc, 15 đô la Singapore, 90 Euro; 01 dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 1,31 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng 0,4 chỉ, 125.000 đồng tiền mặt và 23 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tổng giá trị tài sản mà L trộm cắp là 35.206.365 đồng. Sau đó, L đã có hành vi gọi điện thoại đe dọa buộc bà Nguyễn Thị Thanh N (đại diện của bà T1) phải chuộc lại 22 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà L đã trộm cắp và chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng. Sau đó, hành vi của Nguyễn Lê Bảo L sau đó bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, đồng thời có hành vi ép buộc bị hại phải trả cho bị cáo một số tiền để bị cáo trả lại tài sản là các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị hại nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác trái pháp luật, bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có đủ khả năng lao động nhưng không tu chí làm ăn lương thiện nuôi sống bản thân mà đã lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời thông qua đó ép buộc bị hại phải trả cho bị cáo một số tiền để lấy lại tài sản của mình. Vì vậy, cần có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: phạm tội hai lần đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo là người phạm tội có nhân thân xấu, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị áp dụng biện pháp biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng và kết án nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, đây là những

tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 USB màu trắng hiệu MIX 2A do bà Võ Thị T1 cung cấp; 01 USB hiệu Kingston DT101 G2, dung lượng 16 GB màu đen do tiệm vàng K cung cấp cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 túi giấy màu cam bên trong chứa 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Thị H, Công an xã B, huyện T đã trả lại cho bà Võ Thị T1 là đúng quy định.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria F150, màu vàng-đen, biển kiểm soát 49P1-107.20, số máy: CGA1ID173991, số khung: MH8DL11AZJJ174006 là tài sản của Nguyễn Lê Bảo L liên quan đến Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, do chưa làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 7Z5G màu xanh-xám của Nguyễn Lê Bảo L không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

- Đối với 01 nón kết loại lưỡi trai, màu xám bên trái có in chữ HUA in trên mảnh nhựa màu đen; 01 ba lô màu đen; 01 áo thun dài tay, màu đen phía sau áo có in hình rô bốt màu trắng; 01 quần dài, loại vải dù màu xám, phía sau có 02 túi có khóa kéo màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen trắng, phía ngực trái in dòng chữ ECSTAR màu đen, ngực in dòng chữ NOLAN màu đen, nền trắng, phía sau lưng in dòng chữ 24INS màu trắng cam, chữ S màu đỏ, khóa kéo màu đen, hai bên cánh tay in dòng chữ SUZUKI màu trắng do bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 nhẫn màu vàng trơn; 50 bảng Anh bằng giấy và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh, Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản truy tìm nhưng không phát hiện được.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: do bà Võ Thị T1 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh N số tiền 11.000.000 đồng nên bà Thơm yêu cầu Nguyễn Lê Bảo L phải trả lại số tiền bị cưỡng đoạt tài sản là 11.000.000 đồng và số tiền bị trộm cắp 20.546.365 đồng là trị giá của 400 đô la Mỹ, 60 bảng Anh, 70 đô la Úc, 15 đô la Singapore, 90 Euro; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, 01 sợi dây chuyền vàng 18K và 125.000 đồng tiền trong heo đất.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh do đã cũ và hư hỏng có giá trị thấp nên chị Nguyễn Thị T2 không yêu cầu L phải bồi thường.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Bảo L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Bảo L **01(Một) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản” và **01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 nón kết loại lưỡi trai, màu xám bên trái có in chữ HUA in trên mảnh nhựa màu đen; 01 ba lô màu đen; 01 áo thun dài tay, màu đen phía sau áo có in hình rô bốt màu trắng; 01 quần dài, loại vải dù màu xám, phía sau có 02 túi có khóa kéo màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen trắng, phía ngực trái in dòng chữ ECSTAR màu đen, ngực in dòng chữ NOLAN màu đen, nền trắng, phía sau lưng in dòng chữ 24INS màu trắng cam, chữ S màu đỏ, khóa kéo màu đen, hai bên cánh tay in dòng chữ SUZUKI màu trắng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 11/3/2024).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, Điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Lê Bảo L trả lại cho bị hại bà Võ Thị T1 số tiền bị cưỡng đoạt tài sản là 11.000.000 đồng và số tiền bị trộm cắp 35.206.365 đồng. Tổng cộng 46.206.365 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.310.318 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CC.THADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Thành

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

